

BÁO CÁO THU CHI QUẢN CƠM 2 000đ ĐÀ LẠT
THÁNG 10/2018
(Kèm theo bảng chi tiết chi chợ hàng ngày)

Ngày tháng	Chi tiết	Thu	Chi	Tồn
	Tồn tháng 9/2018 mang sang			96 602 252
02/10/2019	Thu bán phiếu	278 000		96 880 252
	Chi chợ		1 192 000	95 688 252
04/10/2019	Thu bán phiếu	214 000		95 902 252
	Chi chợ		880 000	95 022 252
	Lê Quang Minh - Trần Thị Hoàng - Trần Thu Vân - USA	2 500 000		97 522 252
06/10/2019	Thu bán phiếu	204 000		97 726 252
	Chi chợ		540 000	97 186 252
	Ông Thành , Trang , Bo- Hoàng Diệu	1 000 000		98 186 252
09/10/2019	Thu bán phiếu	208 000		98 394 252
	Chi chợ		785 000	97 609 252
	Bà Trương Thị Hồng - Phạm Hồng Thái	500 000		98 109 252
11/10/2019	Thu bán phiếu	218 000		98 327 252
	Chi chợ		874 000	97 453 252
13/10/2019	Thu bán phiếu	188 000		97 641 252
	Chi chợ		516 500	97 124 752
16/10/2019	Thu bán phiếu	232 000		97 356 752
	Chi chợ		790 000	96 566 752
18/10/2019	Thu bán phiếu	230 000		96 796 752
	Chi chợ		760 000	96 036 752
20/10/2019	Thu bán phiếu	140 000		96 176 752
	Chi chợ		551 000	95 625 752
23/10/2019	Thu bán phiếu	230 000		95 855 752
	Chi chợ		496 000	95 359 752
25/10/2019	Thu bán phiếu	284 000		95 643 752
	Chi chợ		992 000	94 651 752
27/10/2019	Thu bán phiếu	148 000		94 799 752
	Chi chợ		500 000	94 299 752
30/10/2019	Thu bán phiếu	214 000		94 513 752
	Chi chợ		3 105 000	91 408 752
	Cộng	6 788 000	11 981 500	91 408 752

Chi tiết	Thu	Chi	Tồn
* Tồn đầu kì			96 602 252
CMTX			
CMKTX	4 000 000		
Tiền bán phiếu (1394phiếu)	2 788 000		
Tổng chi phí		11 981 500	
* Tồn quỹ tháng 10/2018	6 788 000	11 981 500	91 408 752

TỔNG HỢP CHI PHÍ THEO NGÀY - THÁNG 10/2018

ĐVT: VNĐ

Ngày	Diễn giải	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá	Thành Tiền
2/10/2018	Thịt gà	kg	18	45 000	810 000
	Ca-ri	gói	2	10 000	20 000
	Rau muống	kg	10	7 000	70 000
	Hành lá	kg	1	14 000	14 000
	Điện T9/2018				182 000
	Hũ đựng mẫu	cái	2	18 000	36 000
	Chuối	kg	12	5 000	60 000
	Tổng theo ngày				1 192 000
	Thịt xay	kg	6	80 000	480 000

4/10/2018	Đậu khuôn	miếng	150	800	120 000
	Sú	kg	30	6 000	180 000
	Cà chua	kg			40 000
	Chuối	kg	12	5 000	60 000
	Tổng theo ngày				
6/10/2018	Thịt xay	kg	5	80 000	400 000
	Xả bào				40 000
	Mắm ruốc				40 000
	Chuối	kg	12	5 000	60 000
	Tổng theo ngày				
9/10/2018	Chả chiên	kg	6	70 000	420 000
	Hành lá	kg	1	15 000	15 000
	Trứng gà	kg	10	29 000	290 000
	Chuối	kg	12	5 000	60 000
	Tổng theo ngày				
11/10/2018	Thịt đùi	kg	5	80 000	400 000
	Dưa cải	kg			130 000
	Nước T10/2018				264 000
	Keo dán chuột				20 000
	Chuối	kg	12	5 000	60 000
	Tổng theo ngày				
13/10/2018	Cá viên	kg	11	41 500	456 500
	Chuối	kg	12	5 000	60 000
	Tổng theo ngày				
16/10/2018	Thịt đùi	kg	6	80 000	480 000
	Hành lá	kg	1	18 000	18 000
	phí vệ sinh T10				28 000
	Điện thoại T8				204 000
	Chuối	kg	12	5 000	60 000
	Tổng theo ngày				
18/10/2018	Thịt xay	kg	7	80 000	560 000
	Đậu khuôn	miếng	130	800	104 000
	Cà chua	kg	2	18 000	36 000
	Chuối	kg	12	5 000	60 000
	Tổng theo ngày				
20/10/2018	Chả cá	kg	7	65 000	455 000
	Cà chua	kg	2	18 000	36 000
	Chuối	kg	12	5 000	60 000
	Tổng theo ngày				
23/10/2018	Chả chiên	kg	6	70 000	420 000
	Hành lá	kg	1	16 000	16 000
	Chuối	kg	12	5 000	60 000
	Tổng theo ngày				
25/10/2018	Thịt xay	kg	6	80 000	480 000
	Đậu khuôn	miếng	150	800	120 000
	Điện T10/2018				184 000
	Dầu ăn 5l	can	1	110 000	110 000
	Cà chua	kg	2	19 000	38 000
	Chuối	kg	12	5 000	60 000
	Tổng theo ngày				
27/10/2018	Cá	kg	8	55 000	440 000
	Chuối	kg	12	5 000	60 000
	Tổng theo ngày				
30/10/2018	Thịt gà	kg	18	45 000	810 000
	Ca-ri	gói	2	10 000	20 000
	Chuối	kg	12	5 000	60 000
	Hành lá	kg	1	15 000	15 000
	Lương phụ bếp	buổi	5	100 000	500 000
	Lương cô HồngT10/2018				1 700 000
	Tổng theo ngày				
Tổng					11 981 500